

Số: 107/BCTN-BKC

TP. Bắc Kạn, ngày 09 tháng 4 năm 2025



Cơ quan: CÔNG
TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
BẮC KẠN
Thời gian ký:
10.04.2025
10:46:19 +07:00

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

--

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 234.928.396.177 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: (0209)3 812 399.
- Website: <http://backanco.com> Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:



*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 51% vốn Điều lệ.
- Ngày 18/8/2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán BKC) chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Ngày 22/10/2009, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 12/7/2021, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1190/QĐ-UBND chấp thuận cho Công ty sáp nhập 03 dự án: Nhà máy luyện chì công suất



10.000 tấn/năm - Cải tạo giảm công suất xuống còn 5.000 tấn/năm; Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít; Dự án xử lý chất thải rắn trong khai thác chế biến khoáng sản thành “Dự án điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm”.

- Ngày 19/9/2022, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT về thông qua việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần sàu riêng Tây Nguyên.

- Ngày 04/11/2022, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 2140/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, giao Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

-Ngành, nghề kinh doanh chính: Khai thác và chế biến quặng chì, kẽm.

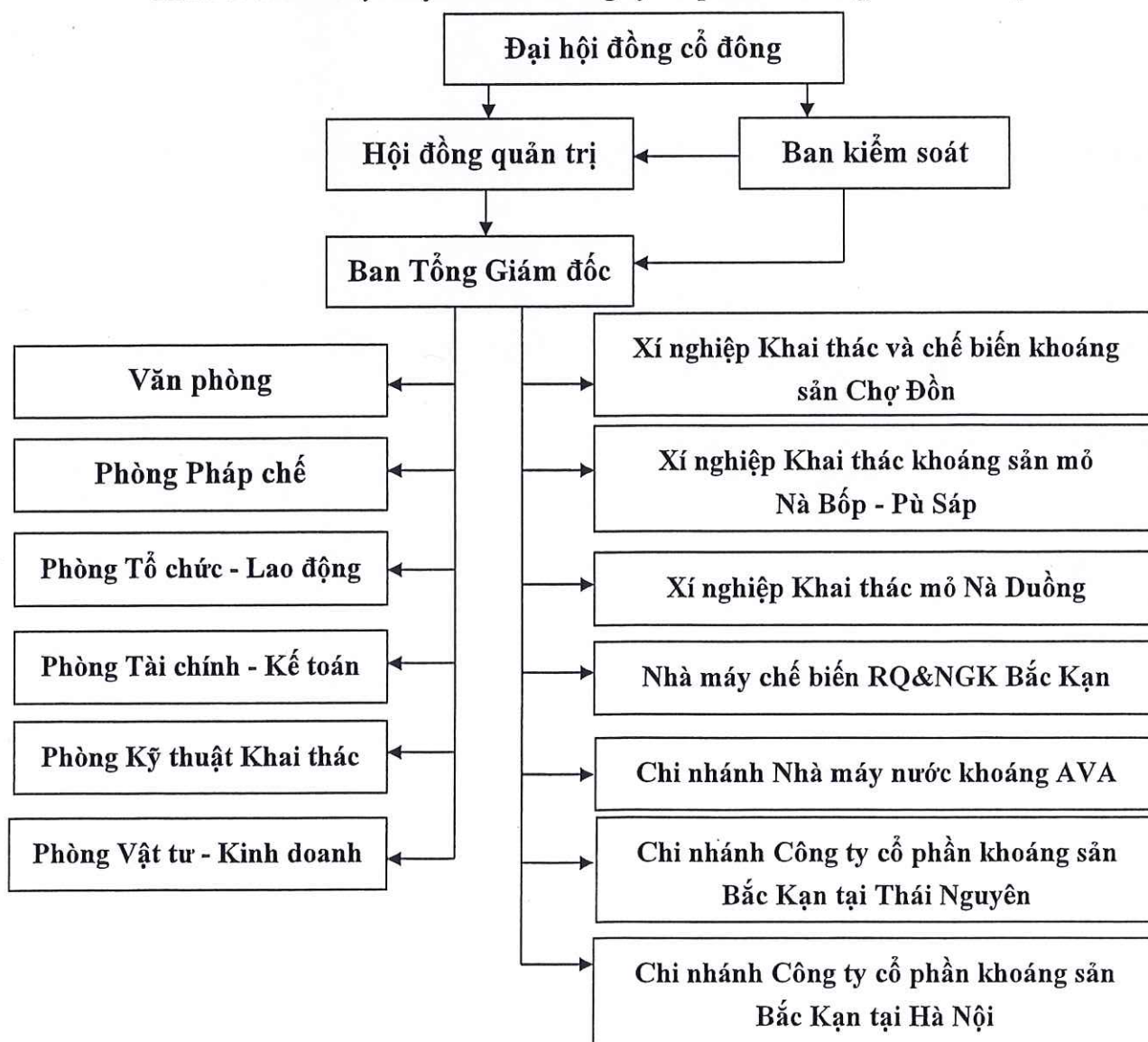
-Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Bắc Kạn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc (*Điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020*).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Hình 1. Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn



- Các công ty con, công ty liên kết:

*** Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An:**

+ Địa chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản ...

+ Vốn điều lệ: 189.000.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An: 5,41% vốn điều lệ.

*** Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên:**

+ Địa chỉ: CN4, Cụm Công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tải hàng hóa bằng đường bộ,..

+ Vốn điều lệ: 96.600.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên: 5,18% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới, phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và tập trung cho chế biến sâu khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, công tác an sinh xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Khai thác khoáng sản trọng điểm tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận từng bước tiến ra thị trường thế giới. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tạo tiền đề hạ tầng đầu tư cho các nhà máy có công nghệ chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động, ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro sau:

-*Rủi ro về kinh tế*: Nền kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động khó lường trước. Sản phẩm của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch trên thị trường quốc tế nên những biến động sẽ mang lại tác động lớn đến Công ty. Trong năm 2024, giao thương trên thế giới tiếp tục bị hạn chế do vẫn chịu ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và Hamas..., dẫn đến giá kim loại trên thị trường biến

động nhiều, giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- *Rủi ro về pháp lý*: Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng, xuất khẩu khoáng sản trong đó có Luật Địa chất Khoáng sản có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về thuế, phí, bảo vệ môi trường của Nhà nước ngày càng thắt chặt.

- *Bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*: Các chính sách bảo vệ môi trường, tài nguyên không tái tạo, sử dụng đất ngày càng được thắt chặt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên*: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Việc chuyển tiếp giữa Luật mới và Luật cũ dẫn đến việc không thể triển khai các thủ tục để thăm dò các dự án mới theo kế hoạch của Công ty. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết được những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá chưa đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải cần tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục.

- *Rủi ro đặc thù của ngành khai thác, chế biến khoáng sản*: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải nguy hại, phế thải độc hại, chất thải thông thường với số lượng lớn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bực nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động; việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

- *Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật của người lao động còn hạn chế*, dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, nghỉ việc tự do vẫn còn diễn ra ảnh hưởng đến sản xuất.

- *Phong tục, tập quán địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ* trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 Công ty tiếp tục đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng và chế biến sâu khoáng sản được phục hồi và phát triển.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	24.500	23.710,63	96,78
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.550	3.835,16	84,29
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.650	3.933,936	107,78
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%Pb$)	Tấn	8.000	5.368,569	67,11
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.500	4.612,73	70,97
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	0	13.060,253	
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 97\%Pb$)	Tấn	7.500	5.302,232	70,70
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.800	2.271,104	33,40
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	437,7	567,5	129,66
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,20	53,9	1.063,54
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50,0	61,8	123,60
7	Nộp bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	Đầy đủ	5,741	100,0
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	8,0	100,0
9	Nhu cầu sử dụng vốn dự kiến trong năm	Tỷ đồng	1.713,64	48,583	2,84

* Ghi chú: Tiền BHXH phát sinh đến đâu Công ty thực hiện nộp đầy đủ đến đó.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bảng 2: Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Ông Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc	
4	Ông Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc	
5	Ông Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc	

*** Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:**

- i) Ông **Đình Văn Hiến** - Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:
 - Sinh năm: 1967 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.576 cổ phần.
- ii) Ông **Nguyễn Trần Nhất** - Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:
 - Sinh năm: 1976 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 0.
- iii) Ông **Vũ Gia Hạnh** - Phó Tổng Giám đốc:
 - Sinh năm: 1978 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.100 cổ phần.
- iv) Ông **Trần Văn Quyền** - Phó Tổng Giám đốc:
 - Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.500 cổ phần.
- v) Ông **Đỗ Đình Thắng** - Phó Tổng Giám đốc:
 - Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- vi) Bà **Trần Thị Yến** - Kế toán trưởng:
 - Sinh năm: 1971 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 866 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Về nhân sự cấp cao trong năm 2024: Không có thay đổi về nhân sự cấp cao.
- Trong năm 2024, Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-BKC ngày 11/07/2024 bổ nhiệm Ông Bé Xuân Hải giữ chức vụ Quyền Giám đốc xí nghiệp và Chế biến khoáng sản Chợ Đồn.

2.3. Về lực lượng lao động:

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2024 là 394 người.
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động (ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc, đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ...). Người lao động ở xa, làm việc tại Công ty được bố trí chỗ ở miễn phí và có bếp ăn tập thể phục vụ hàng

ngày. Ngoài các chính sách chung của Nhà nước, hàng năm Công ty tặng quà cho các cháu thiếu nhi con của người lao động được nhân dịp Quốc tế thiếu nhi (01/6) và Tết Trung thu, Tuyên dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; tặng quà cho người lao động các ngày Lễ, Tết; tặng quà cho nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam; tặng quà các gia đình chính sách trong và ngoài Công ty nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7); Ủng hộ quỹ từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, ngày hội đại đoàn kết, đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em, chất độc màu da cam...; Tặng quà Tết cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ngoài ra Công ty còn thực hiện chế độ hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình công cộng theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Các dự án khai thác: Các dự án khai thác cơ bản đang hoạt động ổn định, không có các khoản đầu tư lớn.

- Các dự án chế biến: Trong năm 2024, hoạt động đầu tư lớn của Công ty là đầu tư vào Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới với giá trị là 42,855 tỷ đồng chủ yếu là công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có 02 công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An; có địa chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản ... Năm 2024, Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An đã thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 189.000.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần sầu riêng Tây Nguyên; có địa chỉ: CN4, Cụm công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tải hàng hóa bằng đường bộ,... Năm 2024 Công ty đã có sản phẩm xuất bán.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty năm 2023, 2024

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (31/12/2023)	Năm 2024 (31/12/2024)	Tỷ lệ % tăng giảm 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	368.457.837.358	428.046.906.095	116,17

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (31/12/2023)	Năm 2024 (31/12/2024)	Tỷ lệ % tăng giảm 2024/2023
2	Doanh thu thuần	439.951.065.783	567.481.233.266	128,99
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	4.297.100.745	62.774.568.102	1.460,86
4	Lợi nhuận khác	1.756.746.107	2.292.480.919	130,50
5	Lợi nhuận trước thuế	6.053.846.852	65.067.049.021	1.074,81
6	Lợi nhuận sau thuế	5.129.088.939	51.869.001.852	1.011,27
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	437	4.419	1.011,21

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2023, 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,718	1,773
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,776	1,231
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,503	0,451
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,013	0,822
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,790	4,866
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,194	1,326
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,014	0,091
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,033	0,221
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,016	0,121
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	0,010	0,111

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty chưa ban hành Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vì Công ty cần thêm thời gian chuẩn bị các nội dung, xác định các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và hoàn thiện các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông Công ty

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 16.4.2024 ¹		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.716.423	99,82	
	Cổ đông cá nhân	6.058.613	51,71	
	Cổ đông là tổ chức	5.657.810	48,29	
2	Cổ đông nước ngoài	21.305	0,18	
	Tổng	11.737.728	100,00	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Tổng lượng nguyên liệu chính được sử dụng để sản xuất năm 2024 là: 18.374,815 tấn quy khô (gồm: tinh quặng sunfuachì, xỉ chì, bùn thủy luyện kẽm, bụi khói lò luyện thép);

¹ Theo danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 16/4/2024 do VSDC cung cấp làm cơ sở triệu tập tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Số: V724/2024-BKC/VSDC-ĐK lập ngày 16/4/2024).

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: Khoảng 80%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: i) Điện năng: 11.574.678,0 kWh/năm; ii) Than các loại: 13.481,84 tấn; iii) Trấu: 366,93 tấn; iv) Xăng dầu các loại: 144.130,0 lít.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả chưa cao.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 46.773,8 m³/năm.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường hiện hành.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 394 người.

+ Mức lương bình quân: 8,0 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tuân thủ các quy định về An toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe đối với người lao động như: 100% lao động được tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm bắt buộc, trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, huấn luyện An toàn vệ sinh lao động định kỳ và thường xuyên, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đúng bồi dưỡng độc hại đối với lao động theo quy định.

- Các chế độ thưởng, phúc lợi đối với người lao động trong năm 2024:

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
01	Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho người lao động 2024	50.040.000
02	Khám sức khỏe định kỳ năm 2024	87.480.000
03	Tổ chức học tập kinh nghiệm kết hợp thăm quan năm 2024	72.720.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
04	Tổ chức cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức năm 2024	405.566.000
05	Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ đối với cán bộ, đoàn viên và người lao động năm 2024	101.000.000
06	Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong LĐSX năm 2024	237.500.000
07	Thưởng: Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Ngày 30/4 và Quốc tế lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 cho người lao động	2.061.900.000
08	Tuyên dương, khen thưởng học sinh là con người lao động đạt thành tích cao trong học tập năm 2024	34.640.000
09	Tặng quà cho nữ lao động đang làm việc tại Công ty nhân dịp 20/10 và 08/3 năm 2024	26.400.000
10	Tặng quà Tết thiếu nhi, Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi là con người lao động đang làm việc tại Công ty năm 2024	131.400.000
11	Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024	276.900.000
12	Tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm CĐHH là thân nhân NLĐ nhân dịp kỷ niệm ngày 27/7.	9.500.000
13	Hỗ trợ khó khăn đột xuất đối với thân nhân người lao động	43.000.000
	Cộng	3.538.046.000

- Hoạt động đào tạo người lao động (Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên): Trong năm 2024, Công ty tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 85 người, tổ chức lớp đào tạo sơ cấp khoan nổ mìn cho 29 người, huấn luyện an toàn VLNCN cho 15 lượt người, khám sức khỏe định kỳ cho 370 người.

6.7. Một số chi tiết liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty đã trực tiếp và phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nhiều hoạt động công tác xã hội, an sinh vì cộng đồng, cụ thể như sau:

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
01	Tặng quà Tết cho các gia đình chính sách, hộ gia đình nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Bằng Lăng và thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới và tặng quà theo Chương trình của UBMTTQ tỉnh Bắc Kạn với 200 xuất quà.	177.000.000
02	Ủng hộ kinh phí cho UBND huyện Chợ Đồn và UBND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để tổ chức bắn pháo hoa chào mừng Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.	80.000.000
03	Hỗ trợ học bổng hàng tháng cho 04 học sinh theo Chương trình “Cặp lá yêu thương” với mức 400.000 đồng/học sinh/tháng (tổng số tiền hỗ trợ tính đến hết năm 2024 là 96.800.000 đồng)	4.000.000
04	Tặng 02 xe đạp và 05 xuất quà cho 07 học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Tiểu học xã Bằng Lăng.	5.000.000
05	Hỗ trợ kinh phí mua thiết bị khu vui chơi cho trẻ em tại địa điểm nhà văn hóa xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn.	5.000.000
06	Ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Kạn	5.000.000
07	Ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	5.000.000
08	Hỗ trợ kinh phí cho UBND xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn tổ chức thăm, tặng quà cho các cháu thiếu niên nhi đồng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, bệnh tật, trẻ em bị tai nạn thương tích nhân dịp Tết trung thu năm 2024 (2.000.000 đồng) và Hỗ trợ kinh phí cho thôn Nà Duông, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn tổ chức Tết Trung Thu năm 2024 (5.000.000 đồng).	7.000.000
09	Tặng quà thương bệnh binh, gia đình chính sách, người có công, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học của xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới và xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2024	16.200.000
10	Ủng hộ Nhân dân tỉnh Bắc Kạn bị thiệt hại do Bão số 3 (Yagi)	73.700.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
	gây ra.	
11	Hỗ trợ kinh phí cho Ban Chấp hành Đoàn tổ chức hoạt động tình nguyện mùa đông tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	5.000.000
12	Hỗ trợ kinh phí cho UBND xã Bằng Lăng tham gia “Hội xuân ATK Chợ Đồn” năm Giáp Thìn 2024	5.000.000
13	Hỗ trợ kinh phí cho Đoàn thanh niên xã Bằng Lăng tổ chức giải bóng chuyền đa chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2.000.000
14	Hỗ trợ kinh phí Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn tham dự vòng chung khảo Liên hoan Phát thanh toàn quốc lần thứ XVI, năm 2024	10.000.000
15	Hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tổ chức chương trình về nguồn	5.000.000
16	Ủng hộ kinh phí hỗ trợ mua nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia thi công xây dựng khu tái định cư Tà Han, xã Xuân Lạ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	20.000.000
17	Các hoạt động khác	50.000.000
	Cộng	474.900.000

- Trong năm 2024, Công ty đã khen thưởng đối với 01 tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch sản xuất 06 tháng đầu năm 2024; Tuyên dương và khen thưởng đối với 55 Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện năm học 2023-2024.

- Kết thúc năm 2024, Công ty khen thưởng 14 Tập thể (02 tập thể xuất sắc, 12 tập thể tiên tiến) và 147 cá nhân (02 Chiến sỹ thi đua cơ sở; 50 Lao động xuất sắc, 101 Lao động tiên tiến) có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và công tác năm 2024.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 môi trường làm việc của Công ty tiếp tục được cải thiện, đảm bảo an toàn lao động vệ sinh môi trường nơi làm việc, tăng thu nhập cho người lao động; áp dụng một số sáng kiến và rà soát điều chỉnh các khâu trong sản xuất đã giảm thiểu được tối đa chi phí. Tuy nhiên do tiếp tục chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, chuỗi cung ứng hàng hóa qua biển đỏ bị đứt gãy dẫn đến giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thủ tục hành chính đã được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn chông chéo cứng nhắc mất nhiều thời gian để thực hiện làm chậm tiến độ của các dự án đang triển khai như hồ chứa thải mới, xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc tại Thái Nguyên, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh.

2. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Chênh lệch (±)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	368.457.837.358	428.046.906.095	59.589.068.737	
2	Tình hình nợ	185.398.443.033	193.118.509.918	7.720.066.885	
3	Vốn chủ sở hữu	183.059.394.325	234.928.396.177	51.869.001.852	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức ổn định. Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt, linh hoạt, sát với cơ sở.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025 và kế hoạch trung, dài hạn

4.1. Hoạt động thăm dò, khai thác:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 19.250 tấn quặng/năm.
- Mỏ Nà Duồng: Khai thác đạt công suất 4.750 tấn quặng/năm theo giấy phép đã được cấp.
- Lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò các điểm mỏ đã được đưa vào quy hoạch.

4.2. Hoạt động chế biến:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, mỏ Nà Duồng theo thực tế khai thác. Đưa hồ chứa đuôi thải mới của Xưởng tuyển nổi tại huyện Chợ Đồn vào vận hành.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý và tiến hành đầu tư xây dựng tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm gồm: Nhà máy xử lý sunfua kẽm, Nhà máy xử lý tách hòa tan ô xít kẽm, Nhà máy điện phân kẽm, cùng các công trình phụ trợ phục vụ dự án tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

4.3. Các dự án trung và dài hạn:

- Điều chỉnh quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái nguyên.

- Tập chung xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện.

- Tiếp tục rà soát từng khâu trong khai thác, chế biến để cắt giảm tối đa chi phí, giảm giá thành sản xuất.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Không;

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng nhiều năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi. Trong các năm tiếp theo Công ty tiếp tục có những chính sách mới phù hợp khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh...

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động làm việc, gắn bó với Công ty như tạo thu nhập ổn định, tăng thu nhập, có nhiều chính sách phúc lợi.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, với sự đoàn kết nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực và ổn định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng email, HĐQT đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời thông qua báo cáo trực tiếp và bằng văn bản của Tổng Giám đốc, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Ban Điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đề nghị của Ban điều hành trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 6: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

TT	Thành viên	Tại thời điểm		Ghi chú
		Số Cổ phần	%/Vốn Điều lệ	
1	Ông Vũ Phi Hổ	0	0	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đinh Văn Hiến	2.576	0,02	Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Không điều hành
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2,49	Không điều hành

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng 7: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	-----------------	--------------------------	-------------------	-------------------------

01	Ông Vũ Phi Hồ	04/04	100%	-
02	Ông Đinh Văn Hiến	04/04	100%	-
03	Ông Nguyễn Trần Nhất	04/04	100%	-
04	Ông Nguyễn Huy Hoàn	04/04	100%	-
05	Ông Mai Thanh Sơn	04/04	100%	-

- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024:

Bảng 8: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	05/2024/NQ-HĐQT	18/3/2024	Về việc lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ	05/05
02	06/2024/NQ-HĐQT	18/3/2024	Về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư DA CCN Thanh Thịnh thông qua phương án phân kỳ đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án đầu tư	05/05
03	09/2024/NQ-HĐQT	16/4/2024	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	05/05
04	10/2024/NQ-HĐQT	16/4/2024	Về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư DA CCN Thanh Thịnh thông qua phương án phân kỳ đầu tư và phân bổ nguồn vốn cho các dự án đầu tư	05/05
05	18/2024/NQ-HĐQT	26/4/2024	Về việc tham gia Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An	05/05
06	21/2024/NQ-HĐQT	13/5/2024	Về việc thông qua mức thù lao HĐQT năm 2024	05/05

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
07	24/2024/NQ-HĐQT	14/6/2024	Về việc mua cổ phiếu Công ty CP Bến xe Nghệ An	05/05
08	26/2024/NQ-HĐQT	19/7/2024	Về việc thông qua thang, bảng lương áp dụng từ 01/7/2024	05/05
09	29/2024/QĐ-HĐQT	23/9/2024	Về việc điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện DA Toà nhà Văn phòng tại Thái Nguyên	05/05

Bên cạnh đó HĐQT đã lập báo cáo tình hình quản trị 06 tháng, 01 năm và Công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 9: Thành viên ban kiểm soát Công ty

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng ban	26/4/2021	Đại học
02	Ông Bùi Đức Hùng	Thành viên	26/4/2021	Đại học
03	Ông Đặng Thanh Vân	Thành viên	26/4/2021	Thạc sỹ

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Bảng 10: Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
-----	----------------	---------------------	-------------------	------------------	-------------------------

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	02/02	100%	100%	-
02	Ông Bùi Đức Hùng	02/02	100%	100%	-
03	Ông Đặng Thanh Vân	02/02	100%	100%	-

2.2.1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- *Đối với Hội đồng quản trị:* Qua giám sát, Ban Kiểm Soát đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- *Đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:* Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- *Đối với Cổ đông:* Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện Cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm nào của HĐQT, BKS và các Cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.2.2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

2.2.3. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty đã chi trả năm 2024 được ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 01/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 13/5/2024 là **1.236.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng)

- Thù lao của HĐQT năm 2024 là: 1.080.000.000 đồng.
- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 là: 120.000.000 đồng.
- Thù lao của Thư ký Công ty năm 2024 là: 36.000.000 đồng.

3.2. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*: Trong năm 2024 không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*: Không.

3.4. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*: Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

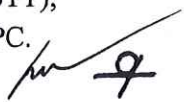
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2024 được đăng tải trên địa chỉ website của Công ty tại địa chỉ: <http://backanco.com> và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (B/c);
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- CVP, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, CVP, PC.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Văn Hiến